

QUY ĐỊNH VỀ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT THEO LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2024 VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

REGULATIONS ON COMPENSATION, SUPPORT AND RESETTLEMENT UPON LAND RECOVERY BY THE STATE UNDER THE 2024 LAND LAW AND THEIR PRACTICAL IMPLEMENTATION IN HO CHI MINH CITY

NGUYỄN THÀNH CÔNG (*)

Tóm tắt: Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản quy định chi tiết thi hành đã có nhiều nội dung mới mang tính đột phá về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Bài viết phân tích những kết quả đạt được và chỉ ra một số vướng mắc sau hơn một năm thực hiện Luật tại Thành phố Hồ Chí Minh, trên cơ sở đó đề xuất kiến nghị tiếp tục hoàn thiện các quy định này trong thời gian tới.

Từ khóa: Bồi thường; hỗ trợ tái định cư; Luật Đất đai; Thành phố Hồ Chí Minh; thu hồi đất.

Abstract: The 2024 Land Law and its implementing regulations introduce a number of new and breakthrough provisions on compensation, support and resettlement when land is recovered by the State. The article analyzes the results achieved and identifies several difficulties arising after more than one year of implementation of the Law in Ho Chi Minh City; on that basis, it proposes recommendations to further improve these regulations in the coming period.

Keywords: Compensation; support and resettlement; Land Law; Ho Chi Minh City; land recovery.

Ngày nhận bài: 15/11/2025 Ngày biên tập: 28/01/2026 Ngày duyệt đăng: 10/02/2026

1. Quy định của Luật Đất đai năm 2024 về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất

Mục II, Chương VII Luật Đất đai năm 2024 đã bổ sung 6 điểm mới về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất nhằm đảm bảo quyền lợi người dân, đẩy nhanh tiến độ thu hồi đất như sau:

Thứ nhất, nguyên tắc bồi thường theo hướng đa dạng các hình thức bồi thường về đất

(*) *ThS; Viện Khoa học Giáo dục và Quản trị*

(với 04 hình thức): hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi được bồi thường bằng đất có cùng mục đích với đất thu hồi hoặc bằng tiền, bằng đất khác hoặc bằng nhà ở phù hợp với nhu cầu của người có đất thu hồi và quỹ đất của từng địa phương. Quy định này tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương khi xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; người được bồi thường cũng dễ lựa chọn và giúp đẩy nhanh tiến độ bàn giao mặt bằng thực hiện các dự án.

Thứ hai, điểm a và điểm b khoản 2 Điều 110 đã cụ thể hóa nguyên tắc trong công tác tái

định cư để người dân “có chỗ ở, đảm bảo thu nhập và điều kiện sống bằng hoặc tốt hơn nơi ở cũ” thông qua quy định cụ thể các tiêu chí của khu tái định cư về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, địa điểm thực hiện tái định cư... ưu tiên tái định cư tại chỗ; khu tái định cư có thể bố trí cho một hoặc nhiều dự án. Đặc biệt, đổi mới quy định về giá đất tính tiền sử dụng đất tại nơi tái định cư là giá đất được xác định theo bảng giá đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thúc đẩy tiến độ bàn giao mặt bằng trong trường hợp phải thu hồi đất ở, di dời, tái định cư (khoản 3 Điều 111). Ngoài ra, khoản 7 Điều 111 có điểm mới tiến bộ hơn khi bổ sung “cơ chế thưởng” đối với các đối tượng thực hiện nghĩa vụ bàn giao mặt bằng đúng thời hạn thì sẽ được ưu tiên vị trí tái định cư thuận lợi.

Thứ ba, sửa đổi quy định về thời điểm ban hành quyết định thu hồi đất để đưa việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đi trước một bước, đối với trường hợp phải bố trí tái định cư thì chỉ được ban hành quyết định thu hồi đất sau khi đã bàn giao đất ở, nhà ở tái định cư cho người có đất thu hồi. Bên cạnh đó, cũng có quy định mở đối với một số trường hợp được phép quyết định thu hồi đất nếu được người có đất bị thu hồi đồng ý và đã nhận tiền bồi thường để tự lo chỗ ở hoặc đã được bố trí tạm cư.

Thứ tư, sửa đổi về điều kiện hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo hướng bỏ điều kiện “trong độ tuổi lao động” đối với “cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp” để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người có đất bị thu hồi, phù hợp với quy định của pháp luật về lao động, việc làm.

Thứ năm, sửa quy định về thời hạn chi trả bồi thường, hỗ trợ trong vòng 30 ngày kể từ ngày quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, phải có kế hoạch cụ thể, gắn trách nhiệm của nhà đầu tư thực hiện dự án để đảm bảo việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đi trước một bước.

Thứ sáu, bỏ quy định về khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phải trình Thủ tướng Chính phủ; quy định cụ thể và mở rộng về thành phần Hội đồng bồi thường, hỗ

trợ, tái định cư với sự tham gia của đại diện Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (MTTQ), đại diện của người sử dụng đất có đất thu hồi... để có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đảm bảo sự khách quan, minh bạch, sự tham gia của các bên liên quan trong bồi thường, hỗ trợ tái định cư.

2. Thực tế triển khai quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo Luật Đất đai năm 2024 tại Thành phố Hồ Chí Minh

2.1. Những kết quả đạt được

Sau khi Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực, Thành phố Hồ Chí Minh là một trong những địa phương đầu tiên triển khai việc rà soát, điều chỉnh và ban hành văn bản để cụ thể hóa quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư trên địa bàn Thành phố. Theo đó, ngày 25/9/2024, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 68/2024/QĐ-UBND quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất nhằm bảo đảm sự thống nhất và phù hợp với thực tế của Thành phố. Sau hơn 01 năm triển khai Luật, Thành phố đã đạt được một số kết quả như sau:

Thứ nhất, công tác lập và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được chuẩn hóa về quy trình và minh bạch hóa thông tin. Các phương án được công khai tại trụ sở UBND cấp xã và trên Cổng Thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường, giúp người dân dễ dàng tiếp cận, giám sát và đối chiếu quyền lợi của mình.

Thứ hai, việc xác định giá đất bồi thường được rút ngắn đáng kể nhờ quy định mới tại khoản 3 Điều 111 Luật Đất đai năm 2024, cho phép sử dụng bảng giá đất hiện hành tại thời điểm phê duyệt phương án thay vì phải xác định “giá đất cụ thể” qua nhiều khâu như trước. Thành phố Hồ Chí Minh sau hợp nhất tiếp tục dùng bảng giá đất hiện hành của tỉnh Bình Dương và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến hết năm 2025.

Thứ ba, cơ chế “Thưởng tiến độ bàn giao mặt bằng” theo khoản 7 Điều 111 Luật Đất đai năm 2024 được Thành phố triển khai sớm, tạo động lực cho người dân hợp tác. Những hộ dân bàn giao mặt bằng đúng hoặc

sớm thời hạn được thưởng bằng tiền từ 10-15 triệu đồng/hộ, do đó đã đẩy nhanh tiến độ nhiều dự án trọng điểm, như Vành đai 3, Metro số 2, Khu đô thị Thủ Thiêm, Dự án rạch Xuyên Tâm. Cơ chế thưởng đã bước đầu thay đổi tư duy “thu hồi - bồi thường” sang “hợp tác - đồng thuận”.

Thứ tư, thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, UBND Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Văn bản số 2033/UBND-ĐT về thực hiện phối hợp trong việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp. Theo đó, trình tự, công tác phối hợp trong việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố được thực hiện qua 20 bước, phân công rõ trách nhiệm của từng cấp, từng cơ quan. Quy trình này được thiết kế để vừa bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người dân, vừa tạo sự minh bạch, đồng bộ trong triển khai các dự án hạ tầng, giao thông và đô thị. Việc ban hành hướng dẫn này không chỉ nhằm chuẩn hóa quy trình bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, mà còn hướng đến mục tiêu đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng. Mặt khác, cũng tạo ra khuôn khổ pháp lý minh bạch, công bằng để người dân yên tâm, đồng thuận bàn giao mặt bằng, cơ quan quản lý cũng có công cụ cụ thể để xử lý các trường hợp cố tình chây ỳ, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

2.2. Một số hạn chế, vướng mắc

Một là, Luật Đất đai năm 2024 chưa có quy định về thu hồi đất để thực hiện dự án chỉnh trang đô thị, dự án cấp bách phục vụ cho nhiệm vụ chính trị, đối ngoại; dự án trong khu thương mại tự do, trung tâm tài chính quốc tế; dự án logistic; dự án hỗn hợp dân cư, đô thị, du lịch, dịch vụ thương mại, văn hóa, thể thao và các mục đích khác; dự án công nghiệp văn hóa... Các dự án này sử dụng quy mô diện tích lớn, đóng góp nguồn thu lớn cho ngân sách nhà nước từ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuế từ các giá trị gia tăng, tạo nhiều công ăn việc làm cho lao động địa phương,

thúc đẩy phát triển các dịch vụ kinh doanh phụ trợ tại khu vực dự án... nhưng chưa có quy định về thu hồi đất với các loại hình này nên đã gây khó khăn cho quá trình tiếp cận đất đai và triển khai thực hiện dự án.

Trên thực tế, nhiều dự án thực hiện theo cơ chế thỏa thuận nhận chuyển quyền sử dụng đất nhưng có một phần nhỏ diện tích mà nhà đầu tư không thỏa thuận được với người sử dụng đất dẫn đến tình trạng “dự án treo”, gây lãng phí nguồn lực đất đai, làm chậm tiến độ đầu tư và gây khó khăn cho nhà đầu tư.

Hai là, quy định về điều kiện thu hồi đất chỉ được thực hiện sau khi đã có quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của Luật Đất đai năm 2024 là chưa phù hợp với yêu cầu cấp bách về tiến độ hoàn thành các dự án quan trọng quốc gia, dự án đầu tư công khẩn cấp, đồng thời không bảo đảm sự linh hoạt đối với dự án mà đa số người có đất thu hồi đồng thuận thu hồi đất trước khi phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Ba là, thời gian quy định về thu hồi đất là quá dài. Cụ thể, tại khoản 1 Điều 85 Luật Đất đai năm 2024, trước khi ban hành quyết định thu hồi đất, cơ quan có thẩm quyền phải gửi văn bản thông báo cho người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản, người có quyền lợi liên quan biết chậm nhất 90 ngày đối với đất nông nghiệp và 180 ngày đối với đất phi nông nghiệp; theo khoản 2 Điều 85 Luật Đất đai năm 2024 có quy định trường hợp người dân đồng ý để cơ quan có thẩm quyền thu hồi đất trước thời hạn quy định thì cơ quan có thẩm quyền thực hiện mà không phải chờ đến hết thời hạn quy định.

Bốn là, quy định về “điều kiện tương đương” trong chọn địa điểm tái định cư chưa rõ ràng. Hiện nay, quy định này còn mang tính chung chung, khái quát, khó triển khai đồng bộ trên thực tiễn, từ đó có thể ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người dân.

Năm là, hệ thống pháp luật hiện nay vẫn đang tiếp tục điều chỉnh, thay đổi ở nhiều lĩnh vực, dẫn đến thiếu đồng bộ tại thời điểm áp dụng như: Luật Đấu giá tài sản, Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn, Luật Đấu thầu...

Đặc biệt, nhiều dự án đầu tư sử dụng đất triển khai qua nhiều giai đoạn pháp lý khác nhau nhưng thiếu quy định chuyển tiếp rõ ràng, gây lúng túng cho địa phương trong xử lý hồ sơ và triển khai dự án như dự án đã phê duyệt chấp thuận chủ trương trước ngày 01/07/2025...

3. Một số kiến nghị hoàn thiện quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo Luật Đất đai năm 2024

Thứ nhất, bổ sung quy định về thu hồi đất tại Điều 79 Luật Đất đai năm 2024 cho các dự án đặc thù, dự án động lực phát triển và dự án thuộc lĩnh vực ưu tiên, khuyến khích đầu tư, bảo đảm công bằng giữa các thành phần kinh tế trong tiếp cận đất đai, đồng thời tạo điều kiện để Nhà nước chủ động thu hút các dự án chiến lược, thúc đẩy phát triển bền vững. Giải pháp này cũng phù hợp với nhiệm vụ Nghị quyết số 66-NQ/TW đề ra, cụ thể là hoàn thiện thể chế, chính sách đất đai theo hướng thống nhất, đồng bộ, công bằng, minh bạch; khai thác hiệu quả nguồn lực đất đai cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Thứ hai, sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 80 theo hướng: sửa đổi, bổ sung quy định cho phép thu hồi đất trước khi hoàn thành việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và việc bố trí tái định cư trong một số trường hợp đặc biệt (khoản 3 Điều 80, khoản 8a Điều 87), cụ thể: (i) Thu hồi đất khi phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được công khai nhưng chưa được phê duyệt trong trường hợp không có bố trí tái định cư đối với các dự án quan trọng quốc gia, dự án đầu tư công khẩn cấp theo quy định của pháp luật về đầu tư công, dự án khác được trên 75% người sử dụng đất đồng ý; (ii) Trường hợp phải bố trí tái định cư thì chỉ được thực hiện thu hồi đất trước khi bố trí tái định cư trong các trường hợp dự án đầu tư công khẩn cấp, dự án thực hiện tái định cư tại chỗ, dự án mà việc bố trí tái định cư được theo tuyến công trình chính. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định thời gian và kinh phí tạm cư đối với trường hợp quyết định thu hồi đất trước khi hoàn thành bố trí tái định cư. Việc sửa đổi, bổ sung quy định này nhằm tháo gỡ khó

khăn, rút ngắn thời gian thu hồi đất, đáp ứng yêu cầu cấp bách về tiến độ hoàn thành các dự án quan trọng quốc gia, bảo đảm sự linh hoạt đối với dự án mà đa số người có đất thu hồi đồng thuận thu hồi đất trước khi phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và hoàn thành bố trí tái định cư, đồng thời vẫn phải đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho người có đất thu hồi.

Thứ ba, sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 83 theo hướng phân cấp rõ thẩm quyền quyết định thu hồi đất của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các trường hợp quy định tại Điều 81 của Luật Đất đai và của Chủ tịch UBND cấp xã đối với các trường hợp không thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh để đảm bảo đồng bộ khi phân định thẩm quyền quản lý nhà nước về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất cho một cơ quan nhà nước (cấp xã hoặc cấp tỉnh) thực hiện nhằm cải cách thủ tục hành chính, thuận lợi, thống nhất, tiết kiệm chi phí trong thực hiện.

Thứ tư, sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 101 theo hướng giao Chính phủ quy định các trường hợp khác không được bồi thường về đất. Trong thực tế có nhiều trường hợp cần phải được bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất nhưng chưa đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận do các yếu tố như quy hoạch, tranh chấp đất đai, chưa xác định được nguồn gốc sử dụng đất... Do đó, giao Chính phủ quy định chi tiết để giải quyết vướng mắc phát sinh, phù hợp với thực tiễn và lịch sử quản lý đất đai.

Thứ năm, bổ sung khoản 7, Điều 103 theo hướng giao Chính phủ quy định chi tiết về bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi, rừng tự nhiên, rừng trồng để giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn khi xác định mức bồi thường thiệt hại đối với một số loại cây lâu năm cho thu hoạch nhiều lần mà chưa có quy trình sản xuất, rừng tự nhiên, rừng trồng tạo thuận lợi, linh hoạt trong quá trình áp dụng, đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư, đồng thời thống nhất với pháp luật về lâm nghiệp.

Thứ sáu, ban hành các văn bản hướng dẫn quy định cụ thể các tiêu chí “điều kiện tương đương” trong chọn địa điểm tái định để tránh việc áp dụng pháp luật không đồng bộ, thiếu thống nhất, ảnh hưởng đến quyền lợi của người dân. Khi có đủ các căn cứ cụ thể về địa bàn khác có điều kiện tương đương thì quy định này mới có thể được thực hiện hiệu quả trên thực tế, bảo đảm việc áp dụng quy định pháp luật đồng nhất.

Thứ bảy, điều chỉnh quy định về cơ chế thưởng phù hợp hơn với thực tiễn như thưởng bằng tiền có giá trị từ 02 - 03% tiền bồi thường về đất. Nếu áp dụng cơ chế thưởng như vậy sẽ khuyến khích người dân bàn giao mặt bằng sớm, nhất là với những diện tích đất lớn nếu bàn giao sớm người dân sẽ có được nhiều tiền thưởng hơn. Khi người dân thấy được quyền lợi được bảo đảm trong quá trình tái định cư, họ có xu hướng hợp tác sớm hơn trong việc bàn giao mặt bằng, giảm thiểu tình trạng trốn tránh nghĩa vụ. Tại Thành phố Hồ Chí Minh, để nâng cao hiệu quả thực hiện các quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, kiến nghị lãnh đạo UBND Thành phố cần tập trung tháo gỡ các vướng mắc hiện hành như: i) Đối với giá đất cụ thể thực hiện theo điểm b khoản 2 Điều 160 và khoản 3 Điều 161 của Luật Đất đai năm 2024, thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện trước đây nơi có đất thu hồi theo quy định Luật Đất đai năm 2024 (nay đã chuyển giao thẩm quyền cho chủ tịch UBND cấp xã) phải phê duyệt giá đất các tuyến đường, hẻm trên địa bàn xã nơi có đất thu hồi tại điểm e khoản 1, khoản 2, khoản 3, điểm a khoản 5 Điều 5 của Nghị định số 151/2025/NĐ-CP; ii) Đối với dự án có đất thu hồi có phạm vi địa giới hành chính từ hai xã trở lên do có vị trí liên kề, giáp ranh giữa các xã, gặp khó khăn trong việc thuê tư vấn xác định giá đất vị trí liên kề nằm trên địa bàn xã khác làm ảnh hưởng tiến độ giải ngân các dự án trong thời gian tới, nên giao cơ quan quản lý chuyên ngành chủ trì thuê tư vấn xác định giá đất của dự án qua hai xã trở lên để Chủ tịch UBND cấp xã thực hiện bồi thường, đảm bảo giá đất phù hợp với quy định và tình hình thực tế; iii) Đối với các dự án đã phê duyệt chấp thuận chủ

tương đầu tư trước ngày 01/07/2025, đã triển khai thực hiện một phần diện tích đất đã phê duyệt phương án bồi thường, cần chấp thuận chủ trương tiếp tục thực hiện các quyết định thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo các quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do UBND Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã ban hành trước đây theo phạm vi hành chính trước thời điểm sáp nhập để không ảnh hưởng tiến độ dự án đã được giao vốn bồi thường, cũng như giải ngân đạt tỷ lệ cao.

Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã thể hiện bước chuyển đổi đáng kể trong tư duy quản lý đất đai bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, người có đất bị thu hồi và nhà đầu tư. Tuy nhiên, thách thức trong khâu thực thi vẫn còn lớn, nhất là khi nước ta thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp đòi hỏi phải hoàn thiện thể chế và nâng cao năng lực chính quyền địa phương để bảo đảm công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được thực hiện có hiệu quả./.

Tài liệu tham khảo:

1. Lan Hương, “Điểm mới của Luật Đất đai: cụ thể hóa nguyên tắc “có chỗ ở, đảm bảo thu nhập và điều kiện sống bằng hoặc tốt hơn nơi ở cũ”, Cổng thông tin điện tử Quốc hội Việt Nam, <https://quochoi.vn/tintuc/pages/tin-hoat-dong-cua-quoc-hoi.aspx?ItemID=84778>, 2024.
2. Quốc hội, *Luật Đất đai năm 2024*.
3. Chính phủ, *Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất*.
4. Ban Chấp hành Trung ương, *Nghị quyết số 69-NQ/TW ngày 19/7/2025 Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII*.
5. Bộ Nông nghiệp và Môi trường, *Hội thảo lấy ý kiến của các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố khu vực miền Bắc theo Công văn số 5149/BNNMT-QLĐĐ ngày 05/8/2025; khu vực miền Trung và miền Nam theo Công văn số 5326/BNNMT-QLĐĐ ngày 08/8/2025*.